

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 05/2019/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kế Sách, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở chính: số 170, đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Mạnh K

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q. (theo giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018)

Chức vụ: Phó tổng giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:

Anh Trần Trọng N, sinh năm 1983.

Chức vụ: Nhân viên - Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh C

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số 74-76, đường H, phường T, quận N, thành phố C

*** Bị đơn:** Anh Sơn Trọng N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 412, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: (theo giấy ủy quyền ngày 18/4/2019)

Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 09, đường P, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh S

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Sơn P, sinh năm 1938.

Bà Lâm Thị S, sinh năm 1946

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: số 412, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A, bị đơn là anh Sơn Trọng N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Sơn P và bà Lâm Thị S thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Sơn Trọng N chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn vay còn nợ là 800.000.000 đồng và 115.963.252 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/7/2019, cộng chung là **915.963.252 đồng (chín trăm mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm năm mươi hai đồng)**. Thực hiện trả nợ như sau:

+ Ngày 09/10/2019 anh Sơn Trọng N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn vay còn nợ là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

+ Ngày 24/10/2019 anh Sơn Trọng N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền lãi còn nợ là 115.963.252 đồng (một trăm mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm năm mươi hai đồng).

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/7/2019, anh Sơn Trọng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình thì lãi suất mà anh Sơn Trọng N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Ngay sau khi anh Sơn Trọng N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có trách nhiệm giải chấp tài sản đã thế chấp và trả lại hồ sơ thế chấp tài sản cho anh Sơn Trọng N theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0164/17/TC-III ngày 11/12/2017 do Văn phòng công chứng B, tỉnh S chứng nhận.

Về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án: Trường hợp anh Sơn Trọng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 38, tờ bản đồ 56, diện tích 780,6m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 150m² và đất trồng cây lâu năm 630,6m², thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S do anh Sơn Trọng N đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI241064, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02637 ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp, theo hợp đồng thế chấp tài sản số số 0164/17/TC-III ngày 11/12/2017 ngày 11/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với anh Sơn Trọng N, để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là **3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)**. Buộc anh Sơn Trọng N chịu trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình **3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)**.

Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0006577 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Sơn Trọng N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **14.804.586 đồng** (mười bốn triệu tám trăm lẻ bốn ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng) – đã giảm 50% đối với phần tiền án phí kinh doanh thương mại mà anh Sơn Trọng N phải chịu theo quy định. (có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn K).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).